

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CORRAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN CORRAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CORRAL REAL ESTATE BUSINESS INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CORRAL CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108596349

**3. Ngày thành lập:** 21/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 8, ngõ 29, đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989491556

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                             | 6810(Chính) |
| 2.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)                                                                       | 7020        |
| 3.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán) | 6619        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                   | 8299        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                  | 4322        |
| 8.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                         | 4330        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                         | 4329        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Lắp dựng và dỡ bỏ cốt pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốt pha, giàn giáo.       | 4390        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                      | 4101        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                          | 4211        |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                           | 4212        |
| 16. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                               | 4221        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                    | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                     | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                      | 4229        |
| 20. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                               | 4291        |
| 21. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                        | 4292        |
| 22. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                  | 4293        |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                             | 4299        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊ THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 03/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173061058

Ngày cấp: 13/03/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Thiệu Giao, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8, ngõ 29, đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173061058

Ngày cấp: 13/03/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Thiệu Giao, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8, ngõ 29, đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội